

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ D, TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 203/2022/HNGĐ-ST
Ngày 24 – 8 – 2022
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con chung

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ D, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Trúc

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Hiến

Ông Nguyễn Hoài Phong

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Diễm My là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ D, tỉnh Cà Mau.

Ngày 24 tháng 8 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ D xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 340/2022/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 7 năm 2022 về việc “tranh chấp ly hôn, nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 228/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 8 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Lê Thị Bích T; Sinh năm 1983; Cư trú tại: Ấp X L, xã Đ B, thành phố C M, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Văn L; Sinh năm 1967; Cư trú tại: Ấp L H Th, xã T Th, huyện Đ D, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án bà Lê Thị Bích T trình bày:

- Về hôn nhân: Bà Lê Thị Bích T và ông Nguyễn Văn L chung sống với nhau vào năm 2010, hôn nhân tự nguyện, không đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống xảy ra nhiều mâu thuẫn, cuộc sống không hoà hợp, có hàn gấn nhiều lần nhưng không thành mà mâu thuẫn ngày càng lớn hơn, đã ly thân nhau 7 năm nay. Nay không thể tiếp tục chung sống nên bà T yêu cầu được ly hôn với ông L.

- Về con chung: Có một con chung tên Nguyễn T L1, sinh ngày 17/10/2011, hiện tại do bà T nuôi dưỡng, khi ly hôn bà T yêu cầu được tiếp tục nuôi, không yêu cầu cấp dưỡng.

- Về tài sản chung và nợ chung: Bà T xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* *Đối với ông Nguyễn Văn L:* Trong suốt quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng cho ông L biết về yêu cầu khởi kiện của bà T nhưng ông L không có ý kiến hay yêu cầu gì và không tham gia hòa giải, xét xử tại Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Bà Lê Thị Bích T có đơn xin xét xử vắng mặt, ông Nguyễn Văn L đã được Tòa án triệu tập tham gia xét xử đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt đối với các đương sự là đúng quy định.

[2] Về hôn nhân: Bà T và ông L chung sống vào năm 2010 nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Quá trình chung sống xảy ra mâu thuẫn, bất đồng đồng quan điểm sống. Thời gian vợ chồng đã ly thân đã 7 năm nay nhưng vẫn không hàn gắn đoàn tụ được.

Xét thấy, theo quy định tại khoản 1 Điều 14 của Luật Hôn nhân và Gia đình thì *“Nam, nữ đủ điều kiện kết hôn theo quy định của luật này chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ của vợ chồng...”*. Đối chiếu với quy định trên, Hội đồng xét xử không xem xét nguyên nhân mâu thuẫn dẫn đến ly hôn hay ông, bà đồng ý ly hôn với nhau không mà căn cứ khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân và Gia đình không công nhận quan hệ vợ chồng giữa các đương sự là phù hợp.

[3] Về con chung: Khi ly hôn, cha mẹ có quyền và nghĩa vụ ngang nhau trong việc nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung. Tuy nhiên, bà T có yêu cầu được tiếp tục nuôi con và xác định từ khi ly thân nhau bà là người trực tiếp chăm sóc con chung, bà vẫn đảm bảo cho con phát triển đầy đủ. Mặt khác, cháu L1 là nữ giới cần có sự chăm sóc của mẹ là phù hợp. Ngoài ra, cháu L1 cũng có nguyện vọng tiếp tục sống cùng mẹ và ông L không có ý kiến phản đối yêu cầu này của bà T. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình, giao cháu L1 cho bà T tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp.

Bà T không yêu cầu vấn đề cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét là phù hợp.

[4] Về tài sản chung và các vấn đề khác: Bà T xác định không có, ông L không có ý kiến phản đối nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét là phù hợp.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Theo quy định khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì bà T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Áp dụng khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53, khoản 1 và khoản 2 Điều 81, khoản 1 và khoản 3 Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Lê Thị Bích T và ông Nguyễn Văn L.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn T L1, sinh ngày 17/10/2011 cho bà Lê Thị Bích T tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Ông Nguyễn Văn L không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Lê Thị Bích T phải chịu trong vụ án ly hôn là 300.000 đồng nhưng được trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0012769 ngày 18 tháng 7 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ D (đã nộp xong).

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Đương sự có mặt có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được thông báo tập hợp lệ./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ D;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ D;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Ngọc Trúc

